

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HNGĐ – ST

Ngày 31 tháng 8 năm 2022

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Bá Thị và ông Lê Quang Vinh.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:**
Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Hà Thị H**, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Địa chỉ: Khu G 3, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- *Bị đơn:* **Anh Đỗ Văn M**, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang.
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn:* **Ông Lã Thành C** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2022 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ngày 15/5/2009, chị và anh Đỗ Văn M đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng làm việc tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và đi về xã Th, huyện T ở với bố mẹ chị H. Năm 2012, anh M bỏ về quê tại huyện Ph, tỉnh Hậu Giang để sinh sống, kể từ thời điểm đó

vợ chồng đã sống ly thân, hiện tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện T, cho chị xin ly hôn với anh M.

- *Về con chung*: Chị và anh M có 01 (một) con chung là cháu Đỗ Thành Toàn, sinh ngày 15/10/2008, cháu đang sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; không yêu cầu anh M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Tại Bản tường trình ngày 25/7/2022 và Đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình ngày 01/7/2022 Bị đơn anh Đỗ Văn M trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân, con chung*: Anh M xác nhận anh và chị H có đăng ký kết hôn và có con chung như chị H trình bày là đúng. Anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị H theo đơn đề nghị của chị H. Anh đồng ý ly hôn với chị H và tự nguyện để cho chị H được trực tiếp nuôi con chung là cháu Đỗ Thành Toàn, sinh ngày 15/10/2008.

- *Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Quan điểm của con chung chưa thành niên: Tại Bản tự khai ngày 23/7/2022, cháu Đỗ Thành Toàn trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ (chị H) khi chị H và anh M ly hôn.

[4]. Quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh M; giao cho chị H được trực tiếp nuôi con chung, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

[5]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn, Bị đơn đã chấp hành là đúng quy định của pháp luật;

- *Về nội dung giải quyết vụ án*: Anh M và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng hai bên không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M và chị H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H; cho chị H được ly hôn anh M. Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Thành Toàn, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu. Đối với quan hệ về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, không xem xét giải quyết trong

vụ án này. Về án phí dân sự, Nguyên đơn phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Hà Thị H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ cho chị ly hôn với anh Đỗ Văn M, sinh năm 1985; trú tại: Ấp T, xã T, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang. Tại đơn đề nghị ngày 01/7/2022, anh Đỗ Văn M tự nguyện đồng ý với quan điểm của chị H, đề nghị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình giữa chị H và anh M. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án, do nơi thường trú ở xa Tòa án nên anh M không trực tiếp đến Tòa án để trình bày quan điểm. Anh M có bản tường trình về các nội dung cần giải quyết trong vụ án và đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án. Vì vậy, Tòa án xác định vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị H, anh M, ông C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện T xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh M trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu. Ngày 15/5/2009, hai bên đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; anh chị đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay, không ai còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh M, nên chị H xin ly hôn; trong quá trình giải quyết vụ án, anh M cũng xác nhận tình trạng vợ chồng như chị H trình bày là đúng và anh cũng đồng ý ly hôn chị H.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn, anh M cũng hoàn toàn đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị H và anh M, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh M là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về nuôi con chung: Chị H và anh M có 01 (một) con chung là cháu Đỗ Thành T, sinh ngày 15/10/2008, khi ly hôn chị H và anh M thống nhất thỏa thuận chị H là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Toàn, anh M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

Xét thỏa thuận của anh, chị không trái pháp luật và đạo đức xã hội, bên cạnh đó, cháu Toàn có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị H và anh M về việc nuôi con chung là phù hợp.

Khi chị H, anh M có yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con thì anh, chị có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ, việc khác theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị H, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết vụ án trong phạm vi khởi kiện. Khi anh, chị có yêu cầu thì anh, chị có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ, việc khác theo quy định pháp luật.

[5]. Về án phí: Chị H và anh M thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa nên phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Anh M và chị H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Đỗ Văn M.
- *Về nuôi con chung:* Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa chị H và anh M. Chị Hà Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Thành T, sinh ngày 15/10/2008 đến khi thành niên. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.
Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.
- *Về Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:* Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.
- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Hà Thị H tự nguyện nộp 150.000 VNĐ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2020/0007432

ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị H 150.000 VNĐ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.
- Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã Thu Cúc;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai